

Số: /TB-KSBT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025.

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (gồm 52 danh mục, 5 phần), Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025

Kính gửi:

- Công Ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Đông Dương;
- Công ty TNHH Hóa chất và thiết bị vật tư Phúc Vinh;
- Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Việt L.A.B;
- Công ty TNHH Vật tư Khoa học Công nghệ T&T;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ công nghệ Nam Việt.

Căn cứ Quyết định số 2202/QĐ-KSBT ngày 6/11/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (gồm 52 danh mục, 5 phần), thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-KSBT ngày 11/11/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh phụ lục kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (gồm 52 danh mục, 5 phần), Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025); Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng thông báo đến các nhà thầu các nội dung như sau:

I. Thông tin về gói thầu

1. Số E-TBMT: IB2500386386
2. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phục vụ nhiệm vụ kiểm nghiệm nước, thực phẩm được giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 (gồm 52 danh mục, 5 phần).
3. Giá trúng thầu: **275.775.440 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng./.)**
4. Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng;
5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

8. Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

II. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

1. Công Ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Đông Dương

Mã số thuế : 0101403090

Địa chỉ : Số 3, ngõ 117 Đặng Tiến Đông, P. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Tổng giá dự thầu : **330.556.600 đồng**

Giá trúng thầu : **74.507.440 đồng**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển về kho của Trung tâm.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NAM VIỆT

Mã số thuế : 0104955195

Địa chỉ : 17 Đường Nội Khu Nam Thông 2A, Khu Nam Thông II (S19), P. Tân Mỹ, TP. HCM

Tổng giá dự thầu : **139.722.000 đồng**

Giá trúng thầu : **139.722.000 đồng**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển về kho của Trung tâm.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

3. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B

Mã số thuế : 0102049815

Địa chỉ : Số 246G, phố Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

Tổng giá dự thầu : **323.872.000 đồng**

Giá trúng thầu : **14.620.000 đồng**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển về kho của Trung tâm.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

4. CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T

Mã số thuế : 0107020961

Địa chỉ : Số nhà 12, ngách 99/76, phố Định Công Hạ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

Tổng giá dự thầu : **230.560.560 đồng**

Giá trúng thầu : **46.926.000 đồng**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển về kho của Trung tâm.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đảm bảo giao hàng trước 31/12/2025).

III. Danh mục chi tiết hàng hóa trúng thầu

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Thông báo này)

IV. Danh sách nhà thầu không lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu.

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ PHÚC VINH	0109579184	PP2500414640	Không đạt kỹ thuật
	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T	0107020961		Xếp hạng 2, Không được mời đối chiếu hồ sơ
	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG	0101403090		Xếp hạng 3, Không được mời đối chiếu hồ sơ
2	CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ PHÚC VINH	0109579184	PP2500414641	Không đạt kỹ thuật
	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T	0107020961		Xếp hạng 2, Không được mời đối chiếu hồ sơ
	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG	0101403090		Xếp hạng 3, Không được mời đối chiếu hồ sơ

	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B	0102049815		Xếp hạng 4, Không được mời đối chiếu hồ sơ
3	CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ PHÚC VINH	0109579184	PP2500414642	Không đạt kỹ thuật
	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T&T	0107020961		Xếp hạng 2, Không được mời đối chiếu hồ sơ
	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG	0101403090		Xếp hạng 3, Không được mời đối chiếu hồ sơ
4	CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ PHÚC VINH	0109579184	PP2500414643	Không đạt kỹ thuật
	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B	0102049815		Xếp hạng 2, Không được mời đối chiếu hồ sơ
	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG	0101403090		Xếp hạng 3, Không được mời đối chiếu hồ sơ
5	CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ PHÚC VINH	0109579184	PP2500414639	Không đạt kỹ thuật

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng trân trọng thông báo
Tài liệu đính kèm: Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa, phòng: TCKT; XN;
- TTGDSK (đăng tải website CDC)
- Lưu: VT, HDMŚ, D-VTYT,P.

GIÁM ĐỐC

Đông Trung Kiên

Phụ lục:
DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU
(Kèm theo Thông báo số /TB-KSBT ngày /11/2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá có VAT	Thành tiền có VAT
1	PP2500414639: Phần 1: Vật tư xử lý mẫu cho xét nghiệm lý hóa											43.784.440
1.1	Đầu hút Pipet pasteur thủy tinh	HIR25040	Hirschmann	2024-2025	Đức	Hirschmann - Đức	Đầu hút pipet pasteur thủy tinh, dài 150mm	Túi	Túi 250 cái	1	980.000	980.000
1.2	Ống fancel 15 mL	10-9152	Biologix	2024-2025	Trung Quốc	Biologix- Trung Quốc	Thẻ tích 15ml, Ống nhựa Fancel, kèm nắp	Cái	Hộp 25 cái	250	9.800	2.450.000
1.3	Ống fancel 50 mL	10-9501	Biologix	2024-2025	Trung Quốc	Biologix- Trung Quốc	Thẻ tích 50ml, Ống nhựa Fancel, kèm nắp	Cái	Hộp 25 cái	250	9.800	2.450.000
1.4	Phễu chiết thủy tinh có nắp	031.02.901	Isolab	2024-2025	Đức	Isolab- Đức	Chất liệu thủy tinh - Thẻ tích 1000ml, khóa PTFE, 29/ 32 - Có chia vạch rõ	Cái	Cái	1	1.764.000	1.764.000
1.5	Septa dùng cho lọ Purge and trap	5183-4743	Agilent	2024-2025	Mỹ	Agilent- Mỹ	Septa dùng cho lọ 40ml; Technique: Purge & Trap	Túi	Túi 72 cái	2	5.390.000	10.780.000
1.6	Phễu thủy tinh	#033919	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Đường kính phễu 10-12 cm	Cái	Cái	5	98.000	490.000
1.7	Cốc thủy tinh có mô 50mL	ONEL.10111.00050	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu thủy tinh, có mô, 50ml	Cái	Cái	10	17.640	176.400

1.8	Cốc thủy tinh có mỏ 100mL	ONEL.10111.00100	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu thủy tinh, có mỏ, 100ml	Cái	Cái	10	19.600	196.000
1.9	Quả bóp 3 van tự động	ONEL.21021.00000	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu cao su, 3 van tự động	Cái	Cái	10	98.000	980.000
1.10	Quả bóp đầu nhọn	QBCS-1V-60	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu cao su, có đầu nhọn	Cái	Cái	10	23.520	235.200
1.11	Trợ hút pipet	8-300-00-9	AHN	2024-2025	Đức	AHN-Đức	Trợ hút pipet tự động 0.1-100ml, nguồn điện: pin	Cái	Cái	1	5.880.000	5.880.000
1.12	Mycropipet loại 1- 10mL	8-108-30-9	AHN	2024-2025	Đức	AHN-Đức	Thẻ tích 1-10mL	Cái	Cái	1	3.822.000	3.822.000
1.13	Mycropipet loại 0.1- 1mL	8-106-20-9	AHN	2024-2025	Đức	AHN-Đức	Thẻ tích 100-1000 ul	Cái	Cái	1	2.254.000	2.254.000
1.14	Bình tia nước cất	ONEL.20112.00250	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Thẻ tích 250ml, chất liệu nhựa LDPE	Cái	Cái	3	19.600	58.800
1.15	Giấy parafilm dùng trong phòng thí nghiệm	PM996	Bemis	2024-2025	Mỹ	Bemis-Mỹ	Kích thước : ngang 10cm, dài 38.1m	Cuộn/ Cái	Cuộn/ Cái	2	588.000	1.176.000
1.16	Giá treo Mycropsipet	8-131-00-9	AHN	2024-2025	Đức	AHN-Đức	Chất liệu: nhựa, đơn kênh, 6 vị trí	Cái	Cái	1	1.470.000	1.470.000
1.17	Bình định mức 50mL	ONEL.10611.00050	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu thủy tinh, nút mài	Cái	Cái	10	39.200	392.000
1.18	Bình định mức 200mL	ONEL.10611.00200	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu thủy tinh, nút mài	Cái	Cái	10	68.600	686.000
1.19	Giấy lọc đường kính 18	NEWS.GLDT102.180	NewStar	2024-2025	Trung Quốc	NewStar- Trung quốc	đường kính 18 cm, định tính	Hộp	Hộp 100 cái	10	147.000	1.470.000

1.20	Pipet Pasteur	084.01.001	Isolab	2024-2025	Đức	Isolab- Đức	Chất liệu thủy tinh, 150mm	Cái	Cái	2	9.800	19.600
1.21	Lọ nhỏ giọt nâu 125mL	ONEL.11221.00125	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu thủy tinh, cổ nút mài, nắp vận có công tơ hút nhỏ giọt	Cái	Cái	10	29.400	294.000
1.22	Lọ nhỏ giọt trắng 125mL	ONEL.11211.00125	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu thủy tinh, cổ nút mài, nắp vận có công tơ hút nhỏ giọt	Cái	Cái	10	29.400	294.000
1.23	Kẹp gấp bình tam giác 250mL	KGCTT-260-2	Onelab	2024-2025	Trung Quốc	Onelab- Trung Quốc	Chất liệu inox chịu được hóa chất và nhiệt độ cao	Cái	Cái	2	98.000	196.000
1.24	Syringe filter	PES013N045I	Finetech	2024-2025	Trung Quốc	Finetech- Trung Quốc	PES, 13mm, 0.45µm	Gói	Gói 100 cái	6	306.740	1.840.440
1.25	Giấy lọc định lượng	DL18	NewStar	2024-2025	Trung Quốc	NewStar- Trung quốc	Giấy lọc định lượng phi 18cm	Hộp	Hộp	10	343.000	3.430.000
2	PP2500414640: Phần 2: Vật tư dùng cho ICP-MS											14.620.000
2.1	Cốc nhựa có mỏ 100mL	CNPP-100	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Cốc nhựa có mỏ 100mL	Cái	Cái	10	20.000	200.000
2.2	Cốc nhựa có mỏ 500mL	CNPP-500	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Cốc nhựa có mỏ 500mL	Cái	Cái	10	33.000	330.000
2.3	Cốc nhựa có mỏ 50mL	CNPP-50	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Cốc nhựa có mỏ 50mL	Cái	Cái	10	23.000	230.000
2.4	ống đong nhựa 50mL	ODN-50	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Ống đong nhựa 50mL	Cái	Cái	10	28.000	280.000

2.5	ống đong nhựa 100mL	ODN-100	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Ống đong nhựa 100mL	Cái	Cái	10	44.000	440.000
2.6	ống đong nhựa 500mL	ODN-500	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Ống đong nhựa 500mL	Cái	Cái	10	123.000	1.230.000
2.7	ống đong nhựa 250mL	ODN-250	ONELAB	Từ năm 2023 trở về sau	Trung Quốc	ONELAB	Ống đong nhựa 250mL	Cái	Cái	10	79.000	790.000
2.8	Bình định mức nhựa 50mL	014.03.050	Isolab	Từ năm 2023 trở về sau	Đức	Isolab	Bình định mức nhựa 50mL	Cái	Cái	10	142.000	1.420.000
2.9	Bình định mức nhựa 100mL	014.03.100	Isolab	Từ năm 2023 trở về sau	Đức	Isolab	Bình định mức nhựa 100mL	Cái	Cái	10	150.000	1.500.000
2.10	Bình định mức nhựa 250mL	014.03.250	Isolab	Từ năm 2023 trở về sau	Đức	Isolab	Bình định mức nhựa 250mL	Cái	Cái	10	213.000	2.130.000
2.11	Bình định mức nhựa 500mL	014.03.500	Isolab	Từ năm 2023 trở về sau	Đức	Isolab	Bình định mức nhựa 500mL	Cái	Cái	5	244.000	1.220.000
2.12	Bình định mức nhựa1000mL	676941	Vitlab	Từ năm 2023 trở về sau	Đức	Vitlab	Bình định mức nhựa1000mL	Cái	Cái	5	508.000	2.540.000
2.13	Bình định mức nhựa 10mL	677941	Vitlab	Từ năm 2023 trở về sau	Đức	Vitlab	Bình định mức nhựa 10mL	Cái	Cái	10	231.000	2.310.000
3	PP2500414641: Phần 3:Các cột chiết pha rắn dùng cho xét nghiệm lý hóa											139.722.000
3.1	Cột chiết pha rắn SPE C18	WAT036905	Waters	2024-2025	Ireland	Waters (USA)	Thê tích 6ml, khối lượng chất nhồi 1000mg, chất nhồi cột C18 high load	Hộp	Hộp 30 cái	6	4.840.000	29.040.000
3.2	Cột chiết pha rắn SPE C18	WAT043395	Waters	2024-2025	Ireland	Waters (USA)	Thê tích 6ml, khối lượng chất nhồi 500mg,	Hộp	Hộp 30 cái	6	4.510.000	27.060.000

							chất nhồi cột C18 mid-load					
3.3	Cột chiết pha rắn SPE SDVB	WAT200610	Waters	2024-2025	Ireland	Waters (USA)	Thể tích 6ml, khối lượng chất nhồi 500mg, chất nhồi cột styrene-divinylbenzene (SDVB) copolyme	Hộp	Hộp 30 cái	6	9.097.000	54.582.000
3.4	Cột chiết pha rắn SPE C18	WAT054945	Waters	2024-2025	Ireland	Waters (USA)	Thể tích 3ml, khối lượng chất nhồi 200mg, chất nhồi cột C18 mid-load	Hộp	Hộp 30 cái	6	4.840.000	29.040.000
4	PP2500414642: Phần 4:Màng lọc xử lý mẫu											30.723.000
4.1	Màng lọc Nylons	7404-004	Whatmann	2024-2025	Anh	Whatmann-Anh	Chất liệu Nylon, cỡ lọc 0.45 µm, đường kính 47mm	Hộp	Hộp 100 cái	3	3.150.000	9.450.000
4.2	Màng lọc 0.45µm	11106-47-N	Sartorius	2024-2025	Đức	Sartorius-Đức	Cellulose Acetate Membrane Filters , đường kính 47mm, cỡ lọc 0.45 µm.	Hộp	Hộp 100 cái	3	1.000.000	3.000.000
4.3	Màng lọc mẫu	11406-47-ACN	Sartorius	2024-2025	Đức	Sartorius-Đức	Làm bằng este cellulose, vô trùng, lỗ lọc 0,45µm, đường kính 47mm	Hộp	Hộp 100 cái	15	769.000	11.535.000
4.4	Màng lọc mẫu	11407-47-ACN	Sartorius	2024-2025	Đức	Sartorius-Đức	Làm bằng este cellulose, vô trùng, lỗ	Hộp	Hộp 100 cái	6	1.123.000	6.738.000

							lọc 0,2µm, đường kính 47mm					
5	PP2500414643: Phần 5: Vật tư dùng cho xét nghiệm vi sinh											46.926.000
5.1	Đĩa petri thủy tinh	Không có ký mã hiệu	Dinlab	Đáp ứng yêu cầu	Cộng Hòa Séc	Dinlab	Đĩa thủy tinh 80 x 15mm	Bộ	Bộ	700	28.080	19.656.000
5.2	Chai thủy tinh nút mài 250ml	Không có ký mã hiệu	Onelab	Đáp ứng yêu cầu	Trung Quốc	Onelab	Chai thủy tinh nút mài 250ml	Chai	Chai	300	24.840	7.452.000
5.3	Chai thủy tinh nút mài 1000ml	Không có ký mã hiệu	Onelab	Đáp ứng yêu cầu	Trung Quốc	Onelab	Chai thủy tinh nút mài 1000ml	Chai	Chai	100	68.040	6.804.000
5.4	Ông nghiệm thủy tinh	Không có ký mã hiệu	Onelab	Đáp ứng yêu cầu	Trung Quốc	Onelab	kích thước 18 x 180mm	Chiếc	Chiếc	500	5.400	2.700.000
5.5	Bình cầu đáy bằng 250ml	BLS.FB023	Biohall	Đáp ứng yêu cầu	Ấn Độ	Biohall	Bình cầu đáy bằng 250ml	Chiếc	Chiếc	100	59.400	5.940.000
5.6	Bình cầu đáy bằng 1000ml	BLS.FB025	Biohall	Đáp ứng yêu cầu	Ấn Độ	Biohall	Bình cầu đáy bằng 1000ml	Chiếc	Chiếc	30	145.800	4.374.000
Tổng cộng								275.775.440				
								Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng.				